ENGLISH - UNIT 7:

TRAFFIC

GETTIG STARTED

- traffic jam	(n): nạn kẹt xe, tắc đường
- cross the road	(v): băng qua đường
- rush-hour	(n): giờ cao điểm
- mountain pass	(n): đèo
- slope	(n) : dốc
- T-junction	(n): ngã 3/ 3-way crossroards
- intersection- crossroads	(n) : ngã tư, giao lộ
- runabout	(n): bùng binh
- bypass	(n): đường tránh
- alley- lane	(n): hẻm
- path	(n): đường mòn
- normally	(adv): thông thường
- problem	(n): vấn đề

LIVEWORKSHEETS